

Số: 1005/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phân công trách nhiệm quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ
và Môi trường của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước; Công văn số 11715/BTC-HCSN ngày 03/10/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số cơ chế quản lý tài chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7/5/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-TNMT ngày 29/12/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường; Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán công tác bảo vệ môi trường thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-BNN-TC ngày 9/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về lập và giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường:

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp nhà nước: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý:

a) Nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp Bộ:

- Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp Bộ giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

+ Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phê duyệt thuyết minh tổng thể đề tài/dự án (*nội dung tổng thể và phân kỳ chi tiết cho từng năm thực hiện*); Ký kết hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ với các tổ chức, cá nhân chủ trì.

- Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ khoa học, Công nghệ và Môi trường thẩm định và phê duyệt dự toán tổng thể đề tài/dự án (*dự toán tổng thể và phân kỳ theo từng năm ngân sách*).

+ Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài, dự án tổ chức thẩm định, phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán thực hiện hàng năm (*nội dung, dự toán*) trên cơ sở thuyết minh và dự toán tổng thể đã được Bộ phê duyệt.

+ Khi có sự thay đổi về mục tiêu, nội dung nghiên cứu khoa học làm thay đổi cơ cấu dự toán tổng thể đã được Bộ phê duyệt và thay đổi điều chỉnh về cơ cấu chi bao gồm: điều chỉnh về tổng mức dự toán, điều chỉnh mức chi của các khoản chi chính (*công lao động, nguyên vật liệu, thiết bị máy móc, xây dựng sửa chữa, chi khác*) đã được Bộ phê duyệt, thủ trưởng đơn vị và cá nhân chủ trì báo cáo bằng văn bản trình Bộ phê duyệt theo quy định tại điểm 5, phần II, Thông tư 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chế độ khoản kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp Bộ giao cho các đơn vị không phải là đơn vị dự toán thuộc Bộ nhưng được thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*dự toán giao qua Văn phòng Bộ*):

+ Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định và phê duyệt thuyết minh tổng thể và kế hoạch hàng năm; Phối hợp với Văn phòng Bộ ký Hợp đồng trách nhiệm thực hiện với các tổ chức/cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

+ Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ khoa học, Công nghệ và Môi trường thẩm định và phê duyệt dự toán tổng thể, dự toán hàng năm; thẩm định và phê duyệt quyết toán hàng năm, quyết toán hoàn thành theo quy định.

+ Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ký hợp đồng trách nhiệm với các tổ chức/cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường; Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân lập dự toán; tạm ứng

và thanh toán kinh phí thực hiện các hợp đồng đã ký kết; tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí được giao và sử dụng theo đúng quy định.

+ Khi có thay đổi về mục tiêu, nội dung nghiên cứu hoặc điều chỉnh dự toán kinh phí đã được phê duyệt, thủ trưởng đơn vị và cá nhân chủ trì báo cáo bằng văn bản trình Bộ phê duyệt theo quy định tại quy định tại điểm 5, phần II, Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên hàng năm:

- Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên được giao cho các cơ quan nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện: thủ trưởng đơn vị khoa học công nghệ thuộc Bộ tổ chức thẩm định, phê duyệt về nội dung, dự toán chi tiết (*tổng thể và hàng năm*); ký kết hợp đồng trách nhiệm thực hiện với cá nhân chủ trì và đơn vị quản lý trực tiếp của cá nhân chủ trì (*nếu có*); tổ chức nghiệm thu, đánh giá và báo cáo Bộ (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính) về kết quả triển khai thực hiện, thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên được giao cho các Cục quản lý chuyên ngành thực hiện: thủ trưởng đơn vị tổ chức thẩm định, phê duyệt về nội dung, dự toán chi tiết (*tổng thể và hàng năm*); Ký kết hợp đồng trách nhiệm thực hiện với cá nhân chủ trì và đơn vị quản lý trực tiếp của cá nhân chủ trì (*nếu có*); tổ chức nghiệm thu, đánh giá và báo cáo Bộ (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính) về kết quả triển khai thực hiện, thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường giao cho các Vụ chức năng thuộc Bộ, các đơn vị khác không phải là đơn vị dự toán thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện (*dự toán giao qua Văn phòng Bộ*): Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ và đơn vị liên quan thẩm định và phê duyệt về nội dung dự toán (*tổng thể và hàng năm*); tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện; thanh quyết toán theo quy định.

Điều 2. Đối với nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

1. Cục trưởng Cục quản lý chuyên ngành thành lập Hội đồng thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán; báo cáo kết quả về Vụ khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính để tổng hợp, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sau khi hoàn thành Dự thảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các Cục quản lý chuyên ngành chủ trì thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu, quyết toán và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định hiện hành gửi về Vụ khoa học, Công nghệ và Môi trường và Vụ Tài chính.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp và thẩm tra các dự án quy chuẩn kỹ thuật quốc gia gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; tổng hợp và tổ chức thẩm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố.

Điều 3. Thông báo nhiệm vụ:

Căn cứ kế hoạch hàng năm về nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện thông báo nội dung và kế hoạch kinh phí các nhiệm vụ cụ thể được thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp môi trường cho các đơn vị.

Điều 4. Giao dự toán, thực hiện dự toán và thanh quyết toán:

Căn cứ kế hoạch về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ và môi trường được phê duyệt, Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước và Thông báo kế hoạch Khoa học Công nghệ hàng năm, Vụ Tài chính tổ chức giao dự toán kinh phí cho các đơn vị theo đúng các quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giao dự toán ngân sách nhà nước. Các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu theo nội dung nhiệm vụ và dự toán được duyệt.

Việc lập dự toán, phê duyệt dự toán của các cấp ngân sách thống nhất thực hiện theo đúng nội dung quy định về phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đối với dự toán chi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Kinh phí của đề tài/dự án được phân bổ và giao thực hiện năm nào phải được báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách năm đó. Việc tổ chức phê duyệt quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ chỉ được thực hiện sau khi có biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

Công tác lập và phê duyệt dự toán, quyết toán đối với kinh phí thực hiện đề tài, dự án thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn tại điểm 3, điểm 6, phần II, Thông tư 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định 405/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/2/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ chế thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ khoa học công nghệ và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và Quyết định số 1926/QĐ-BNN-KHCN ngày 4/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ký hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ với các đơn vị không thụ hưởng ngân sách trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Điểm 1 Điều 11 của Quy chế quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện theo các quy định của Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục quản lý chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (báo cáo)
- Lưu: VT, KHCN, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng